

Số: 06/2022/QĐST-DS

Văn Giang, ngày 21 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Miện - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 22/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1951

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tạ H, sinh năm: 1980

- Anh Tạ Lâm T, sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

- Anh Tạ Nh, sinh năm: 1979

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

- Chị Tạ Thị H, sinh năm: 1973

Địa chỉ: thôn AB Quán Trách, xã Liên Nghĩa, huyện V, tỉnh Hưng Yên

3. Người làm chứng gồm:

- Ông Tạ Minh T, sinh năm 1957

- Ông Tạ Th, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên họp, có mặt bà H, ông T; vắng mặt anh Nh, anh T, anh H, chị H, ông Th. Những người vắng mặt đều đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, Người yêu cầu - bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chồng bà là ông Tạ Minh T đã chết năm 2016. Vợ chồng bà sinh được 04 người con gồm Tạ Lâm T sinh năm 1977, Tạ Thị H, sinh năm 1973, Tạ Nh sinh năm 1979 và Tạ H sinh năm 1980. Ngoài 04 người con đẻ này, vợ chồng bà không có con riêng, con nuôi nào khác. Hiện nay bà, anh T và anh H đang thường trú tại thôn B, xã T, huyện V còn anh Tạ Nh đang ở thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, chị H đang ở thôn A, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Anh T cùng vợ con ở riêng, còn bà và anh H ở cùng nhà.

Trong số 04 người con thì chỉ có anh H không khỏe mạnh bình thường. Anh H bị bại não khi mới được vài tuổi. Từ đó cho đến nay anh không nhận thức được các sự vật, hiện tượng xung quanh, nghe được nhưng không nói được chỉ ăn rồi ngồi một chỗ, có khi thì lại đi lang thang nhưng không hò hét, quậy phá, đánh đập ai, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải có người chăm sóc, giúp đỡ, anh không tự làm được. Anh H không học được nên không biết chữ.

Năm 2013 bệnh của H nặng nên gia đình cho anh điều trị tại Bệnh viện tâm thần kinh Hưng Yên. Bệnh viện Tâm thần kinh Hưng Yên kết luận anh H bị rối loạn tâm thần, thiếu năng trí tuệ mức độ nặng. Sau đợt điều trị này, anh H được gia đình đưa về nhà chăm sóc. Thỉnh thoảng H bị sốt hoặc lên cơn co giật thì gia đình phải cho uống thuốc chứ không phải uống thuốc hàng ngày. H được hưởng trợ cấp xã hội theo diện người tàn tật. Bà lĩnh tiền trợ cấp để chăm sóc anh H. Gia đình bà hiện nay đang có việc cần giải quyết liên quan đến anh H, nhưng do anh H không có khả năng nhận thức nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất năng lực hành vi dân sự. Bà và anh H đang ở cùng nhau, bà vẫn chăm sóc chu đáo cho anh H. Anh T, anh Nh, chị H đều có gia đình riêng nên bà đề nghị Tòa án chấp nhận để bà được giám hộ cho anh H.

Hiện nay bà vẫn mạnh khỏe, minh mẫn, có đủ khả năng kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng anh H. Bản thân bà luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà Nước, quy định của địa phương, không vi phạm gì, không phạm tội gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Nh, anh Tạ Lâm T, chị Tạ Thị H đều khẳng định gia đình có 04 anh chị em, tình trạng sức khỏe thể chất, tinh thần của anh Tạ H như bà H trình bày là đúng. Anh H từ nhỏ đã bị bệnh bại não nên chỉ phát triển về thể chất, không phát triển về tinh thần. Anh H không nhận biết được sự vật, hiện tượng xung quanh, không tự sinh hoạt cá nhân được, mọi việc từ ăn uống, tắm giặt...đều phải có người chăm sóc, giúp

đỡ. Anh nghe được nhưng không biết nói, chỉ biết phát ra những âm thanh ú ớ, không đi học được, không biết chữ, không có vợ con. Các anh, chị đều nhất trí với yêu cầu của bà H về việc đề nghị Tòa án tuyên bố anh Tạ H mất năng lực hành vi dân sự và đều đồng ý để bà H là người giám hộ cho anh H.

Những người làm chứng là ông Tạ Minh T và ông Tạ Th đều xác nhận anh H bị bệnh não từ nhỏ và hoàn toàn không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Anh không biết nói, không biết chữ, không có vợ con, không nhận biết được gì. Anh H hiện chỉ ở trong nhà, mọi sinh hoạt cá nhân phải có người giúp đỡ. Bà H vẫn mạnh khỏe, có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng anh H, từ trước đến nay bà chăm sóc anh H rất chu đáo.

Kết quả xác minh tại chính quyền thôn B, UBND xã T, Công an xã T thể hiện: Anh Tạ H là người bị khuyết tật nặng thể tâm thần kinh, không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, được Nhà nước trợ cấp 540.000đồng/tháng. Mẹ anh H là bà H nhận trợ cấp hàng tháng và đang nuôi dưỡng, chăm sóc anh H. Bà H là người có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa phạm tội gì. Bà vẫn đang làm ruộng và có thu nhập, đủ điều kiện chăm sóc anh H.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 06/2021/QĐ-TA ngày 18/11/2021 trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương thực hiện giám định sức khỏe tâm thần đối với anh Tạ H. Viện pháp y tâm thần trung ương đã ghi nhận quá trình giám định, theo dõi và thăm khám đối với anh Tạ H như sau: Thể trạng tốt, gọi hỏi không trả lời, không tiếp xúc được; các năng lực định hướng rối loạn; cảm xúc hời hợt, vô cảm; hành vi tác phong lộn xộn, có nhiều động tác vô nghĩa, mọi sinh hoạt cá nhân phải có gia đình giúp đỡ; mất tập trung; trí nhớ, trí tuệ, tri giác không đánh giá được do gọi hỏi không trả lời, không nói thành câu, chỉ ê a; không có hoang tưởng, ám ảnh, định kiến. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 148/KLGĐ ngày 15/12/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: *“Tại thời điểm giám định đối tượng Tạ H bị bệnh chậm phát triển tâm thần trầm trọng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F73. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Tại phiên họp hôm nay:

- Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu.
- Người làm chứng ông T khẳng định anh H bị bệnh và không có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi như bà H trình bày là đúng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định tại khoản 1 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35, điểm a khoản 2 điều 39, điều 363, 365, 366, 369, 377 Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 362, 367, 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H, tuyên bố anh Tạ H mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời xác định bà H là người giám hộ của anh H.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên họp, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh T, anh Nh, chị H và người làm chứng ông Tạ Th vắng mặt và đều đề nghị được vắng mặt tại phiên họp. Vì vậy, căn cứ Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2]. Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu H về việc yêu cầu tuyên bố anh Tạ H mất năng lực hành vi dân sự:

Căn cứ lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ xác định: Anh Tạ H từ nhỏ đã bị bệnh bại não, không phát triển về thần kinh, nghe được nhưng không biết nói, không nhận thức được sự vật hiện tượng xung quanh, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải có người giúp đỡ. Có thời điểm bệnh trở nặng, hay lên cơn co giật, gia đình phải cho anh điều trị tại bệnh viện Tâm Thần Kinh Hưng Yên. Bệnh viện kết luận anh H bị rối loạn tâm thần, thiếu năng trí tuệ mức độ nặng. Hiện nay bệnh tình của anh H không thuyên giảm. Anh đang được hưởng trợ cấp theo diện người bị khuyết tật nặng thể tâm thần kinh, mức hưởng mỗi tháng 540.000 đồng. Bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc anh H.

Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 148/KLGD ngày 15/12/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: *“Tại thời điểm giám định đối tượng Tạ H bị bệnh chậm phát triển tâm thần trầm trọng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F73. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Như vậy, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về nội dung vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu tuyên bố anh Tạ H mất năng lực hành vi dân sự.

[3]. Về việc xác định người giám hộ:

Anh Tạ H không có vợ, không có con, có bố là ông Tạ Minh T đã chết ngày 04/8/2016, mẹ là bà Nguyễn Thị Thu H và các anh chị là anh Tạ Lâm T, anh Tạ Nh, chị Tạ Thị H. Theo quy định tại điều 53 Bộ luật dân sự thì bà H - Mẹ đẻ anh H là người giám hộ đương nhiên của anh H khi Tòa án tuyên bố anh H mất năng lực hành vi dân sự. Anh T, anh Nh, chị H đều đồng ý để bà H giám hộ cho anh Tạ H theo quy định của pháp luật.

Xét các điều kiện làm người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự, thấy bà Nguyễn Thị Thu H là người có đủ điều kiện làm người giám hộ đương nhiên cho anh Tà H khi Tòa án tuyên bố anh Tà H mất năng lực hành vi dân sự. Vì bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc anh H từ khi sinh anh ra cho đến hiện nay, bà chăm sóc anh rất tốt. Bà là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, không phải là đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị kết án lần nào, bà có các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh Tà H, Tòa án xác định bà Nguyễn Thị Thu H là người giám hộ đương nhiên của anh Tà H.

[4]. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thu H là người cao tuổi và có đơn đề nghị Tòa án miễn lệ phí dân sự nên căn cứ vào điều 2 Luật người cao tuổi; Điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, miễn lệ phí dân sự sơ thẩm cho bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, 361, 366, 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 22, 46, 47; 48, 49, 53, 57, 58, 59 của Bộ luật dân sự;
- Điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu H.

Tuyên bố anh Tà H; sinh năm 1980; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Xác định bà Nguyễn Thị Thu H; sinh năm 1951(mẹ đẻ anh H); địa chỉ: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên là người giám hộ đương nhiên của anh Tà H. Bà Nguyễn Thị Thu H có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Thu H.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ MIỆN